TOÀ ÁN ND KHU VỰC 7 **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST-DS	*Thanh Hoá, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 275, Điều 280, Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V)

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố H.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ KHCN MB01

- Người được uỷ quyền lại: Ông Lường Hữu H – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Số 27-29 Đại Lộ L, tầng 3 TTTM P, phường H, tỉnh T.

- Bị đơn: 1. Ông Vũ Sơn H; sinh năm: 1972

2. Bà Vũ Thị Hồng T, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã V, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP V đã cho ông Vũ Sơn H và bà Vũ Thị Hồng T vay tiền, cụ thể theo Hợp đồng tín dụng: số LN2111154706937 ký ngày 15/12/2021. Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Hà, bà T đã thế chấp tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất 2133, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại: Thôn 6, xã B, tỉnh T theo GCNQSDĐ số DD 800982, số vào sổ GCN: CS 01180 do Sở tài nguyên môi trường cấp ngày 02/11/2021 mang tên ông Lê Văn P và bà Tạ Thị Thu H. Ngày 11/11/2021 đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Vũ Sơn H và bà Vũ Thị Hồng T. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số LN2111154706937 ký ngày 09/12/2021.

Tính đến ngày 22/01/2026 ông H, bà T còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là là 914.257.359 đồng (trong đó: nợ gốc: 820.809.000 đồng, nợ lãi: 93.448.359 đồng).

2.2. Về trách nhiệm trả nợ và thời gian trả nợ:

Ngày 31/3/2026 ông Vũ Sơn H, bà Vũ Thị Hồng T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền là 914.257.359 đồng (chín trăm mười bốn triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/01/2026 cho đến ngày thanh toán hết toàn bộ số nợ.

Nếu ông Vũ Sơn H, bà Vũ Thị Hồng T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết V được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án số tiền còn nợ lại và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V là toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất 2133, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại: Thôn 6, xã B, tỉnh T theo GCNQSDĐ số DD 800982, số vào sổ GCN: CS 01180 do Sở tài nguyên môi trường cấp ngày 02/11/2021 mang tên ông Lê Văn P và bà Tạ Thị Thu H. Ngày 11/11/2021 đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Vũ Sơn H và bà Vũ Thị Hồng T. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số LN2111154706937 ký ngày 09/12/2021.

Tài sản này thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Vũ Sơn H, bà Vũ Thị Hồng T. Hiện tại ông H, bà T vẫn đang quản lý những tài sản nêu trên. Số tiền phát mại tài sản bảo đảm thu được sau khi trả nợ cho V nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp là ông H, bà T, nếu thiếu ông H, bà T tiếp tục phải hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với V.

2.3. Về án phí:

Bị đơn ông Vũ Sơn H và bà Vũ Thị Hồng T phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa là: 19.713.860 đồng (mười chín triệu bảy trăm mười ba nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 19.285.995 đồng (mười chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng TMCP V đã nộp tại phòng thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hoá theo biên lai số 0001883 ngày 20/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang